

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Bùi Hà	Phương	TLA010880	4	26.25		26.25
2	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	3	25.50	0.5	26.00
3	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	3	25.75		25.75
4	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	1	25.25	0.5	25.75
5	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	3	24.00	1.5	25.50
6	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	2	25.00	0.5	25.50
7	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	2	24.00	1.5	25.50
8	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	2	25.50		25.50
9	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	1	24.25	1.0	25.25
10	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	3	24.00	1.0	25.00
11	Lê Tú	Anh	BKA000358	4	24.75		24.75
12	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	2	23.25	1.5	24.75
13	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	1	24.25	0.5	24.75
14	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	1	24.25	0.5	24.75
15	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	1	21.25	3.5	24.75
16	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	4	24.00	0.5	24.50
17	Lưu Thu	Trang	THV013776	2	23.00	1.5	24.50
18	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	2	24.50		24.50
19	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	2	21.00	3.5	24.50
20	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	2	24.00	0.5	24.50
21	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	2	21.00	3.5	24.50
22	Trần Thùy	Linh	TND014820	1	23.00	1.5	24.50
23	Vũ Huyền	Trang	THV014030	2	20.75	3.5	24.25
24	Hoàng Minh	Lý	THV008330	2	20.75	3.5	24.25
25	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	2	23.75	0.5	24.25
26	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	2	23.75	0.5	24.25
27	Trương Hà	Linh	TND014836	2	23.75	0.5	24.25
28	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	2	22.75	1.5	24.25
29	Vũ Thị	Trang	SPH017880	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	2	23.25	1.0	24.25
31	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	2	24.25		24.25
32	Trần Khánh	Trình	TDV033555	2	23.75	0.5	24.25
33	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	1	22.75	1.5	24.25
34	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	1	23.75	0.5	24.25
35	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	1	23.25	1.0	24.25
36	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	1	23.75	0.5	24.25
37	Lê Tùng	Linh	TDV016613	1	22.25	2.0	24.25
38	Lê Phương	An	SPH000027	1	24.25		24.25
39	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	1	24.25		24.25
40	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	3	22.50	1.5	24.00
41	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	3	22.50	1.5	24.00
42	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	3	23.00	1.0	24.00
43	Lê Kiều	Minh	TLA009169	3	24.00		24.00
44	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	3	24.00		24.00
45	Phạm Thục	Anh	SPH001376	3	23.50	0.5	24.00
46	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	2	22.50	1.5	24.00
47	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	2	24.00		24.00
48	Trương Thị	Vui	TLA015743	2	23.00	1.0	24.00
49	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	1	22.50	1.5	24.00
50	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	1	22.50	1.5	24.00
51	Lã Hải	An	HHA000017	1	23.50	0.5	24.00
52	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	1	24.00		24.00
53	Sần Thành	Nam	THV009047	4	20.25	3.5	23.75
54	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	4	23.25	0.5	23.75
55	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	3	23.25	0.5	23.75
56	Lã Thị	Trang	TND026228	3	20.25	3.5	23.75
57	Lương Việt	Trình	YTB023328	3	22.75	1.0	23.75
58	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	3	23.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Vũ Trường	Anh	TLA001373	3	23.25	0.5	23.75
60	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	2	23.25	0.5	23.75
61	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	2	22.75	1.0	23.75
62	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	4	22.50	1.0	23.50
63	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	2	23.00	0.5	23.50
64	Triệu Thùy	Linh	TND014767	2	20.00	3.5	23.50
65	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	2	22.50	1.0	23.50
66	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	2	23.50		23.50
67	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	2	22.00	1.5	23.50
68	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	2	23.00	0.5	23.50
69	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	1	22.50	1.0	23.50
70	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	1	20.00	3.5	23.50
71	Bùi Hải	Yến	LNH010934	1	20.00	3.5	23.50
72	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	1	23.50		23.50
73	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	1	22.00	1.5	23.50
74	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	1	23.00	0.5	23.50
75	Vũ Phương	Hà	LNH002604	4	21.75	1.5	23.25
76	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	4	22.75	0.5	23.25
77	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	3	23.25		23.25
78	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	2	23.25		23.25
79	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	2	22.75	0.5	23.25
80	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	2	21.75	1.5	23.25
81	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	2	22.25	1.0	23.25
82	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	2	21.75	1.5	23.25
83	Lê Thu	Hằng	SPH005581	1	22.75	0.5	23.25
84	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	1	21.75	1.5	23.25
85	Lê Thị	Thủy	TDV030364	1	21.75	1.5	23.25
86	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	1	22.75	0.5	23.25
87	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	1	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	1	21.75	1.5	23.25
89	Vũ Minh	Anh	TLA001342	1	23.25		23.25
90	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	1	23.25		23.25
91	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	1	22.25	1.0	23.25
92	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	4	23.00		23.00
93	Trần Khánh	Linh	SPH010153	3	23.00		23.00
94	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	3	23.00		23.00
95	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	3	22.50	0.5	23.00
96	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	2	22.00	1.0	23.00
97	Lê Thùy	Dương	KHA002017	2	23.00		23.00
98	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	2	21.50	1.5	23.00
99	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	2	21.50	1.5	23.00
100	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	2	19.50	3.5	23.00
101	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	2	22.00	1.0	23.00
102	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	2	19.50	3.5	23.00
103	Võ Thị	Hằng	TDV009470	1	19.50	3.5	23.00
104	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	1	22.00	1.0	23.00
105	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	1	19.50	3.5	23.00
106	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	1	19.50	3.5	23.00
107	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	1	21.50	1.5	23.00
108	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	1	23.00		23.00
109	Trần Lê	Minh	HDT016703	1	22.50	0.5	23.00
110	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	1	19.50	3.5	23.00
111	Dương Thị	Thảo	TND022829	1	22.00	1.0	23.00
112	Hà Đình	Dương	DCN002083	1	22.50	0.5	23.00
113	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	1	22.00	1.0	23.00
114	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	1	22.50	0.5	23.00
115	Đặng Việt	Hà	HHA003669	1	23.00		23.00
116	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	1	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	3	21.25	1.5	22.75
118	Bùi Tú	Anh	DCN000078	3	22.25	0.5	22.75
119	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	2	20.25	2.5	22.75
120	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	2	22.75		22.75
121	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	2	22.75		22.75
122	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	2	22.25	0.5	22.75
123	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	2	22.25	0.5	22.75
124	Ngô Chi	Linh	DCN006327	2	22.25	0.5	22.75
125	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	2	21.75	1.0	22.75
126	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	1	19.25	3.5	22.75
127	Phạm	Duy	SPH003435	1	22.75		22.75
128	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	1	22.75		22.75
129	Bế Ngọc	ánh	TND001235	1	19.25	3.5	22.75
130	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	1	21.75	1.0	22.75
131	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	1	22.75		22.75
132	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	1	22.75		22.75
133	Đỗ Ngọc Thuỷ	Dương	KHA001994	1	22.75		22.75
134	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	1	22.75		22.75
135	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	1	22.25	0.5	22.75
136	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	1	22.25	0.5	22.75
137	Vũ Đức	Minh	HVN006893	4	22.00	0.5	22.50
138	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	2	22.50		22.50
139	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
140	Nguyễn Trà	My	TLA009455	2	22.50		22.50
141	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	2	22.00	0.5	22.50
142	Đào Tường	Chi	SPH002348	2	22.50		22.50
143	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	2	21.00	1.5	22.50
144	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	1	21.00	1.5	22.50
145	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	1	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	1	22.00	0.5	22.50
147	Nguyễn Thảo	My	THV008838	1	21.00	1.5	22.50
148	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	1	21.00	1.5	22.50
149	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	1	21.00	1.5	22.50
150	Phi Quang	Khải	THV006494	1	21.00	1.5	22.50
151	Lê Văn	Cao	TLA001730	1	21.50	1.0	22.50
152	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	1	22.50		22.50
153	Lê Diệp	Anh	TLA000385	1	22.50		22.50
154	Đặng Thị	Nhận	TND018553	1	21.50	1.0	22.50
155	Thiếu Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	1	22.50		22.50
156	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	1	22.50		22.50
157	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	1	21.50	1.0	22.50
158	Nông Đức	Minh	SPH011485	1	21.50	1.0	22.50
159	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	4	22.25		22.25
160	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	3	21.75	0.5	22.25
161	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	3	21.75	0.5	22.25
162	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	3	20.75	1.5	22.25
163	Phan Thùy	Dung	DCN001755	3	21.75	0.5	22.25
164	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	3	20.75	1.5	22.25
165	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	2	20.75	1.5	22.25
166	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	2	20.75	1.5	22.25
167	Nông Hải	Tuấn	TND027960	2	18.75	3.5	22.25
168	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	2	21.25	1.0	22.25
169	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	2	22.25		22.25
170	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	2	18.75	3.5	22.25
171	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	2	21.25	1.0	22.25
172	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	1	18.75	3.5	22.25
173	Lê Khánh	Linh	HDT014051	1	20.75	1.5	22.25
174	Hoàng Thị Thuý	Linh	YTB012550	1	21.25	1.0	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Trần Thu	Thủy	BJA012730	1	21.25	1.0	22.25
176	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	1	20.75	1.5	22.25
177	Đào Mai	Trang	BJA013308	1	22.25		22.25
178	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	1	21.75	0.5	22.25
179	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	1	18.75	3.5	22.25
180	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	1	18.75	3.5	22.25
181	Trần Thùy	Trang	SPH017842	1	21.75	0.5	22.25
182	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	1	22.25		22.25
183	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	1	22.25		22.25
184	Trần Huyền	Trang	LNH009903	1	18.75	3.5	22.25
185	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	4	21.50	0.5	22.00
186	Lăng Thị	Hoa	TND008733	3	18.50	3.5	22.00
187	Phạm Thị Phương	Anh	LNH000525	3	20.50	1.5	22.00
188	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	3	21.00	1.0	22.00
189	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	3	21.00	1.0	22.00
190	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	2	21.00	1.0	22.00
191	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	2	22.00		22.00
192	Lê Thị	Minh	HDT016544	2	21.50	0.5	22.00
193	Hà Thị Thuý	Linh	YTB012525	2	21.00	1.0	22.00
194	Cao Thị	Quỳnh	BJA011019	2	21.00	1.0	22.00
195	Nguyễn Huy	Long	HVN006271	2	21.50	0.5	22.00
196	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	2	22.00		22.00
197	Chu Thị	Bích	THP001251	2	21.50	0.5	22.00
198	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	2	22.00		22.00
199	Trần Thị	Thúy	TDV030758	2	21.50	0.5	22.00
200	Hoàng Vân	Anh	THP000307	2	21.00	1.0	22.00
201	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	1	21.50	0.5	22.00
202	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	1	18.50	3.5	22.00
203	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	1	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	1	22.00		22.00
205	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	1	21.00	1.0	22.00
206	Dương Khánh	Linh	YTB012392	1	21.50	0.5	22.00
207	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	1	21.00	1.0	22.00
208	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	1	21.50	0.5	22.00
209	Vũ Thị	Xuân	THP017019	1	21.50	0.5	22.00
210	Đỗ Thị	Vân	TND029031	1	20.50	1.5	22.00
211	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	1	22.00		22.00
212	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	1	18.50	3.5	22.00
213	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	1	20.50	1.5	22.00
214	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	1	21.00	1.0	22.00
215	Trần Thị	Trang	YTB023140	1	21.00	1.0	22.00
216	Hoàng Hồng	Huệ	THV005302	4	18.25	3.5	21.75
217	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	3	20.25	1.5	21.75
218	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	3	18.25	3.5	21.75
219	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	3	21.75		21.75
220	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	2	20.75	1.0	21.75
221	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	2	20.75	1.0	21.75
222	Phạm Thị	Nga	HHA009767	2	21.75		21.75
223	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	2	21.75		21.75
224	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	2	21.25	0.5	21.75
225	Trần Thuận	ánh	THV000862	2	20.25	1.5	21.75
226	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	2	20.25	1.5	21.75
227	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	2	20.25	1.5	21.75
228	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
229	Lê Thị	Giang	HDT006294	1	20.75	1.0	21.75
230	Tống Thị	Chinh	TND002555	1	20.25	1.5	21.75
231	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	1	21.75		21.75
232	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	1	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	1	20.75	1.0	21.75
234	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	1	20.25	1.5	21.75
235	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	1	20.75	1.0	21.75
236	Lê Đại	An	SPH000022	1	18.25	3.5	21.75
237	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	1	21.75		21.75
238	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	1	20.75	1.0	21.75
239	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	1	21.25	0.5	21.75
240	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	1	21.25	0.5	21.75
241	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	1	21.75		21.75
242	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	1	21.75		21.75
243	Hoàng Hải	Ly	TND015644	1	20.25	1.5	21.75
244	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	3	21.00	0.5	21.50
245	Quyển Thị Thúy	Nga	BKA009190	3	21.00	0.5	21.50
246	Đình Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	3	18.00	3.5	21.50
247	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	3	21.00	0.5	21.50
248	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	3	20.00	1.5	21.50
249	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	3	21.00	0.5	21.50
250	Nguyễn Phương	Anh	BKA000546	3	21.50		21.50
251	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	2	21.00	0.5	21.50
252	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	2	18.00	3.5	21.50
253	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	2	20.00	1.5	21.50
254	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	2	20.50	1.0	21.50
255	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	2	18.00	3.5	21.50
256	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	1	20.50	1.0	21.50
257	Phạm Trà	My	HDT016834	1	20.50	1.0	21.50
258	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	1	20.00	1.5	21.50
259	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	1	20.00	1.5	21.50
260	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	1	21.00	0.5	21.50
261	Tạ Thị	Nga	HDT017518	1	21.00	0.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	1	20.00	1.5	21.50
263	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	1	21.00	0.5	21.50
264	Phạm Thu	Trang	HHA014774	1	20.00	1.5	21.50
265	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	1	18.00	3.5	21.50
266	Hồ Thị	Hiền	TDV009737	1	20.50	1.0	21.50
267	Lương Bảo	Thái	TTB005622	1	18.00	3.5	21.50
268	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	1	20.00	1.5	21.50
269	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	1	21.50		21.50
270	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	2	20.25	1.0	21.25
271	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	2	21.25		21.25
272	Phạm Thị	Hương	SPH008440	2	20.75	0.5	21.25
273	Bùi Thị	Giang	HDT006187	1	17.75	3.5	21.25
274	Trần Thị	Linh	HDT014877	1	19.25	2.0	21.25
275	Phạm Thị	Sương	TDV026588	1	19.75	1.5	21.25
276	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	1	20.25	1.0	21.25
277	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	1	20.25	1.0	21.25
278	Dương Minh	Bảo	SPH001937	1	21.25		21.25
279	Phan Thị	Phương	BKA010481	1	20.25	1.0	21.25
280	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	1	20.75	0.5	21.25
281	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	1	19.75	1.5	21.25
282	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	1	21.25		21.25
283	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	1	20.75	0.5	21.25
284	Vì Thị Kim	Ngân	THV009296	1	20.75	0.5	21.25
285	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	3	19.50	1.5	21.00
286	Lê Phương	Thảo	YTB019704	3	20.00	1.0	21.00
287	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	2	20.50	0.5	21.00
288	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	2	20.00	1.0	21.00
289	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	2	21.00		21.00
290	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	1	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	1	21.00		21.00
292	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	1	20.00	1.0	21.00
293	Lương Ngọc	Ly	TND015672	1	17.50	3.5	21.00
294	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	1	20.50	0.5	21.00
295	Nguyễn Thị	Tuyển	SPH018992	1	20.00	1.0	21.00
296	Nguyễn Phương	Trình	SPH017987	1	21.00		21.00
297	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	1	21.00		21.00
298	Tạ Hoàng	An	TLA000073	1	21.00		21.00
299	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	3	20.75		20.75
300	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	3	20.75		20.75
301	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	2	19.75	1.0	20.75
302	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	2	20.75		20.75
303	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	1	20.25	0.5	20.75
304	Nguyễn Phương	Anh	KHA000395	1	20.25	0.5	20.75
305	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	1	19.75	1.0	20.75
306	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	1	20.75		20.75
307	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	1	20.75		20.75
308	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	1	20.75		20.75
309	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	1	19.75	1.0	20.75
310	Mạc Kim	Chi	TND002257	4	17.00	3.5	20.50
311	Vũ Thị	Lương	KQH008550	3	19.50	1.0	20.50
312	Vũ Hoàng	Long	THP008850	2	19.50	1.0	20.50
313	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	2	19.00	1.5	20.50
314	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	2	20.50		20.50
315	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	1	19.50	1.0	20.50
316	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	1	19.00	1.5	20.50
317	Phan Thị	Thu	HDT024490	1	20.00	0.5	20.50
318	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	1	19.00	1.5	20.50
319	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	1	20.00	0.5	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 12

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	1	19.50	1.0	20.50
321	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	1	19.50	1.0	20.50
322	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	1	20.50		20.50
323	Lê Thu	Hà	HDT006724	1	19.50	1.0	20.50
324	Dư Bá	Phước	TTB004844	1	19.00	1.5	20.50
325	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	2	19.75	0.5	20.25
326	Trần Thị Thuý	Anh	YTB001313	1	19.75	0.5	20.25
327	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	1	20.25		20.25
328	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	1	18.75	1.5	20.25
329	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	1	19.75	0.5	20.25
330	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	1	16.75	3.5	20.25
331	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	1	19.75	0.5	20.25
332	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	1	19.75	0.5	20.25
333	Dương Đức	Anh	BKA000119	1	20.25		20.25
334	Mai Thực	Anh	HDT000865	3	19.50	0.5	20.00
335	Đặng Thị	Phương	YTB017198	2	19.00	1.0	20.00
336	Trần Diệp	Anh	SPH001462	2	20.00		20.00
337	Hồ Minh	Anh	SPH000347	2	20.00		20.00
338	Lê Thị	Hòa	HDT009440	2	18.50	1.5	20.00
339	Lộc Thuý	Hà	TND006238	1	16.50	3.5	20.00
340	Lại Thanh	Nga	HHA009721	1	19.50	0.5	20.00
341	Phan Lê	Bình	TND001919	1	19.50	0.5	20.00
342	Bùi Thu	Trang	LNH009653	1	16.50	3.5	20.00
343	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	1	19.50	0.5	20.00
344	Hoàng Thị	Mai	TDV018621	1	18.50	1.5	20.00
345	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	1	19.50	0.5	20.00
346	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	2	19.25	0.5	19.75
347	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	1	16.25	3.5	19.75
348	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	1	18.75	1.0	19.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 13

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	1	19.25	0.5	19.75
350	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	3	16.00	3.5	19.50
351	Hoàng	Hiệp	LNH003234	2	18.00	1.5	19.50
352	Nguyễn Thị	Hà	THP003838	1	19.00	0.5	19.50
353	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	3	18.75	0.5	19.25
354	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	3	18.25	1.0	19.25
355	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	1	15.75	3.5	19.25
356	Trần Thị	Khá	YTB011172	3	18.00	1.0	19.00
357	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	3	15.50	3.5	19.00
358	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	3	18.00	1.0	19.00
359	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	2	17.50	1.5	19.00
360	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	1	18.00	1.0	19.00
361	Bùi Hùng	Mạnh	HHA008985	1	18.50	0.5	19.00
362	Trần Minh	Hằng	KHA003290	4	18.25	0.5	18.75
363	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	4	18.75		18.75
364	Lê Thành	Nam	HDT017020	1	17.25	1.5	18.75
365	Vũ Thị	Tư	YTB024658	2	17.50	1.0	18.50
366	Bùi Phương	Anh	HDT000144	1	18.00	0.5	18.50
367	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	1	17.50	1.0	18.50
368	Đào Huyền	My	TND016779	3	17.75	0.5	18.25
369	Nguyễn Thị	Huế	HVN004280	3	17.25	1.0	18.25
370	Ngô Thị Ngọc	ánh	HVN000797	3	17.25	1.0	18.25
371	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	3	16.75	1.5	18.25
372	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	2	14.75	3.5	18.25
373	Lầu Thị	Báu	TTB000350	3	14.50	3.5	18.00
374	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	1	17.75		17.75
375	Nông Thị	Bốn	TND001954	1	14.25	3.5	17.75
376	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	2	16.50	1.0	17.50
377	Phạm Ngọc	Hoa	YTB008287	2	16.25	1.0	17.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 06/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Vũ Thị Ngọc	ánh	KHA000862	2	16.25	1.0	17.25
379	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	4	15.50	1.5	17.00
380	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	4	16.00	1.0	17.00
381	Nguyễn Thị	Mây	HVN006740	3	16.00	1.0	17.00
382	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	1	16.00	1.0	17.00
383	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	2	16.25	0.5	16.75
384	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	1	15.75	1.0	16.75
385	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	3	15.50	1.0	16.50
386	Lý Hoài	Linh	TND014310	1	12.75	3.5	16.25
387	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	2	14.00	1.0	15.00
388	Phạm Huyền	Anh	THP000728	2	12.00	0.5	12.50

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU